

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và bà Trần Thị Ngo;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

1. LÊ THANH T, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1995 tại Bình Thuận;

HKTT: Thôn L, xã T1, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn H1 (Chết) và bà Hoàng Thị Mỹ Tr;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.
Có mặt tại phiên tòa.

2. VÕ VĂN NG, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1999 tại Bình Thuận;

HKTT: Thôn L, xã T1, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Văn Th và bà Văn Thị S;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thúy K chưa đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 08/10/2020 bị Công an xã Tân Lập ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36287/QĐ-XPVPHC, mức phạt 1.500.000đ vì có hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay vẫn chưa thi hành.

- Ngày 20/10/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Lập ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Tân Lập số 09/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 trong thời gian 03 tháng. Chấp hành xong ngày 20/01/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.
Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại: Công ty TNHH M;*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T2, huyện H1, tỉnh B.

Đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, phường S1, thị xã A, tỉnh G

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn L1, xã T1, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/7/2021, Lê Thanh T đến nhà Võ Văn Ng để rủ Ng đi trộm cắp tài sản về bán kiếm tiền tiêu xài thì Ng đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 03/7/2021 T điều khiển xe mô tô BKS 70E1 – 293.08 chở Ng đến Công ty TNHH M thuộc Khu phố H, thị trấn T2, huyện H1, tỉnh B, cả hai cất xe ở nhà hoang gần đó rồi cả hai lên vào bên trong nhà kho của Công ty TNHH M, T dùng kìm mang theo cắt trộm 100m dây điện lõi đồng loại Φ 6mm, 57.5m dây điện lõi đồng loại Φ 9mm. Ng rút dây điện cuộn gọn vào bao tải. Sau đó cả hai mang số dây điện vừa lấy trộm được mang ra xe chở đến nghĩa trang Tân Lập đốt lấy lõi đồng. Khoảng 07h00' sáng cùng ngày, T cùng Ng đem số lõi đồng vừa trộm cắp được đến vừa thu mua phế liệu của bà Đoàn Thị V bán được 24kg với số tiền 2.800.000đ rồi chia đôi.

Khoảng 15h00' ngày 03/7/2021, Lê Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 70E1-293.08 tiếp tục đến Công ty TNHH M lên vào cắt trộm 01 đoạn dây điện Φ 9mm dài 54m, 06 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 06m, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 04m và 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 03m mang ra cất giấu trong bụi cây gần tường rào, sau đó lên vào cắt thêm thì bị ông Đỗ Văn D, là bảo vệ của Công ty phát hiện truy hô nên T bỏ lại dây điện đã cắt và xe mô tô BKS 70E1 – 293.08. Sau đó ông D đã trình báo vụ việc đến Công an thị trấn T1. Đến khoảng 19h00 phút cùng ngày T ra trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đoạn dây điện Φ 9mm dài 54m, 06 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 06m, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 04m và 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 03m. 100m dây điện lõi đồng loại Φ 6mm có trọng lượng 12,5kg và 57,5m dây điện lõi đồng loại Φ 9mm trọng lượng 11,5kg đã trả lại cho đại diện bị hại.

- 01 kìm bấm kim loại, cán nhựa sọc đỏ đen

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0399883687

Vật chứng còn lại là 01 kìm bấm và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0399883687 đã chuyển cho Chi cục THADS Hàm Tân chờ xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận 01 đoạn dây điện Φ 9mm dài 54m có giá 1.058.400đ, 06 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 06m có giá 504.000đ, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 04m có giá 112.000đ, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 03m có giá 84.000đ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận 100m dây điện lõi đồng loại Φ 6mm có giá 1.400.000đ, 57,5m dây điện lõi đồng loại Φ 9mm có giá 1.127.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Lê Thanh T và Võ Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Văn Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 kìm bấm kim loại, cán nhựa sọc đỏ đen, tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0399883687 và buộc các bị cáo bồi thường theo quy định.

* Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 02/7/2021, sau khi được Lê Thanh T rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì Ng đồng ý.

Khoảng 00h ngày 03/7/2021, T chở Ng đến Công ty TNHH M rồi cả hai lên vào bên trong nhà kho của Công ty M, T dùng kìm mang theo cắt trộm 100m dây điện lõi đồng loại Φ 6mm, 57.5m dây điện lõi đồng loại Φ 9mm. Ng rút dây điện cuộn gọn vào bao tải. Sau đó cả hai mang đi đốt lớp vỏ ngoài và mang lõi dây điện bán cho bà Đoàn Thị V được 2.800.000đ, cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Giá trị của 100m dây điện lõi đồng loại Φ 6mm là 1.400.000đ, 57,5m dây điện lõi đồng loại Φ 9mm là 1.127.000đ. Tổng giá trị là 2.527.000đ

Khoảng 15h00 phút cùng ngày T tiếp tục đến Công ty TNHH M lên vào cắt trộm 01 đoạn dây điện Φ 9mm dài 54m, 06 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 06m, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 04m và 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 03m mang ra cất giấu trong bụi cây gần tường rào, sau đó lên vào cắt thêm thì bị phát hiện.

Giá trị của 01 đoạn dây điện Φ 9mm dài 54m là 1.058.400đ, 06 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 06m là 504.000đ, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 04m là 112.000đ, 02 đoạn dây điện Φ 6mm mỗi đoạn dài 03m là 84.000đ. Tổng giá trị là 1.758.400đ

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo T đã hai lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, với tổng giá trị là 4.285.400đ. Bị cáo Ng có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 2.527.000đ. Hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Thanh T là người khởi xướng và thực hành tích cực, Võ Văn Ng là người thực hành tích cực.

Bị cáo Ng có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về tội “Trộm cắp tài sản”; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” do có hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy. Nhưng bị cáo Ng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo T sau khi cùng với bị cáo Ng chiếm đoạt được tài sản đã bán lấy tiền tiêu xài, cùng ngày lại tiếp tục đi chiếm đoạt tài sản. Do lần thứ hai giá trị tài sản chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm nhưng hành vi của bị cáo xảy ra liên tục về mặt thời gian nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tổng giá trị tài sản hai lần bị cáo chiếm đoạt. Điều này cũng thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo T.

Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính chây lười lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo T là người rủ rê, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hơn bị cáo Ng, nhưng bản thân bị cáo Ng có nhân thân xấu nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại được tài sản. Hiện nay đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí để làm lại đường dây điện là 10.000.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, cụ thể bị cáo T bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ, bị cáo Ng bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Đại diện bị hại thống nhất với ý kiến của các bị cáo. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

Đối với số tiền 2.800.000đ mà bà Đoàn Thị V mua lỗi đồng do các bị cáo bán, trong quá trình điều tra bà V không yêu cầu các bị cáo hoàn trả. Bà Vinh đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì khác. Do vắng mặt tại phiên tòa, nếu bà V có yêu cầu gì thêm thì có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Đối với bà Đoàn Thị V, trong quá trình mua bán không biết tài sản là do Lê Thanh T và Võ Văn Ng chiếm đoạt của người khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân không xử lý hình sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 kim bấm kim loại, cán nhựa sọc đỏ đen. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0399883687. Đây là tài sản của bị cáo Ng đưa cho bị cáo T dùng làm đèn pin để soi khi cắt dây điện, vì vậy cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô BKS 70E1 – 293.08, đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Bạch Th mua lại của bà Võ Thị Ngọc Ng chưa tiến hành sang tên. Bà Th không biết việc Tuấn dùng xe để đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch Th là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T và Võ Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T **09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Ng **09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lê Thanh T, Võ Văn Ng và đại diện hợp pháp của Công ty TNHH M, cụ thể:

Bị cáo Lê Thanh T bồi thường cho Công ty TNHH M số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Bị cáo Võ Văn Ng bồi thường cho Công ty TNHH M số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 kìm bấm kim loại, cán nhựa sọc đỏ đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0399883687.

Tất cả Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

4. Án phí: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Võ Văn Ng và Lê Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

